Recursion, Backtracking, Branch and Bound

Truong Ngoc Tuan

- ☐ Recursion
- □ Backtracking
- ☐ Generating Method
- Branch and Bound

□ Recursion

- Đệ quy là gì?
- Đệ quy có nhớ
- Bài toán ứng dụng

■ Backtracking

- Lược đồ chung
- Bài toán 8 hậu
- Bài toán mã đi tuần
- Liệt kê các hoán vị
- Liệt kê dãy nhị phân độ dài N
- Duyệt đồ thị

- ☐ Generating Method
 - Lược đồ chung
 - Bài toán chuỗi 3 ký tự
 - Liệt kê tập cn của tập N phần tử
 - Bài toán tập con K phần tử
 - Hóa vị tập N phần tử

- Branch and Bound
 - Lược đồ chung
 - Bài toán người đi du lịch
 - Bài toán cái túi

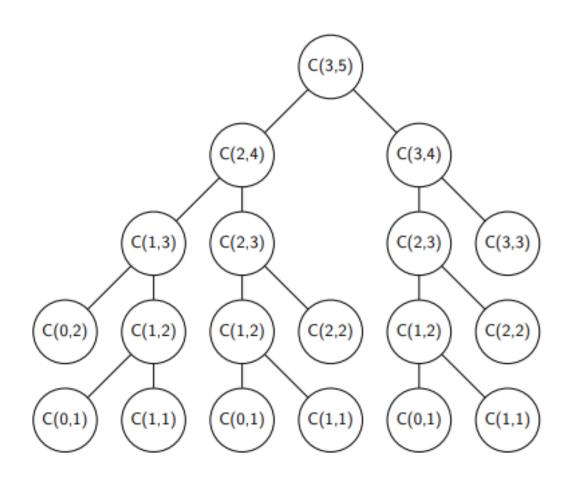
- □ Đệ quy: một hàm tự gọi lại chính nó
- ☐ Ví dụ:

```
int fact (int n) {
    if(n <= 1) return 1;
    return n * fact(n-1);
int C(int k, int n) {
    if(k == n \mid \mid k == 0) return 1;
    return C(k-1, n-1) + C(k, n-1);
```

☐ Đệ quy có nhớ

- Các hàm có cùng tham số có thể được gọi nhiều lần
- Một hàm với bộ tham số nhất định được thực thi lần đầu và kết quả sẽ được lưu vào bộ nhớ
- Nếu hàm được gọi với cùng một bộ tham số, hàm sẽ không thực thi. Thay vào đó, kết quả của hàm đó có sẵn trong bộ nhớ sẽ được trả về trực tiếp.

☐ Đệ quy có nhớ



```
public class Ckn {
    private int [][] M;
    public int C(int k, int n) {
        if (k == 0 | | k == n) M[k][n] = 1;
        else if (M[k][n] < 0) {
           M[k][n] = C(k-1, n-1) + C(k, n-1);
        return M[k][n];
    public void test() {
        M = new int[100][100];
        for(int i = 0; i < 100; i++)
            for(int j = 0; j < 100; j++)
                M[i][j] = -1;
        System.out.println(C(15, 30));
```

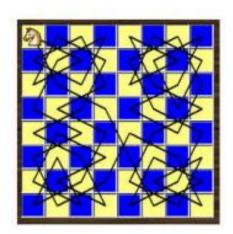
■ Backtracking

- Lược đồ chung
- Bài toán 8 hậu
- Bài toán mã đi tuần
- Liệt kê các hoán vị
- Liệt kê dãy nhị phân độ dài N
- Duyệt đồ thị

☐ Bài toán mở đầu

- Phương pháp quay lui dùng đế giải các bài toán mà lời giải của nó (X) là một tập các phần tử x₁, x₂, ..., x_n.
- Ví dụ: bài toán 8 hậu, mã đi tuần





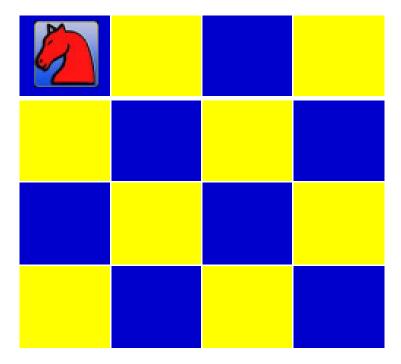
☐ Ý tưởng

Ý tưởng chính của phương pháp quay lui là các bước hướng tới lời giải cuối cùng của bài toán dựa trên việc "Thử và sai"

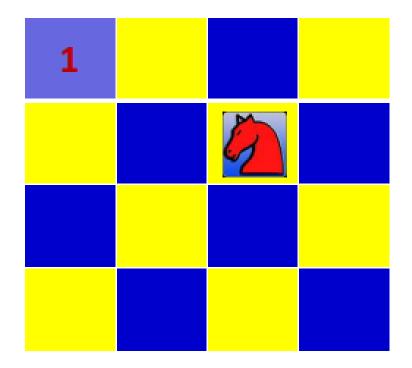
☐ Ý tưởng

- Tại mỗi bước:
 - Nếu có 1 lựa chọn được chấp nhận thì ghi nhận lại lựa chọn này và tiến hành các bước thử tiếp theo
 - Nếu tất cả các lựa chọn không được chấp nhận thì trở lại bước trước, xóa bỏ sự ghi nhận ứng viên và chọn lựa ứng viên tiếp theo

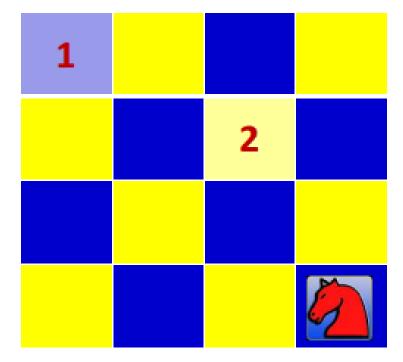
☐ Ví dụ



☐ Ví dụ



☐ Ví dụ



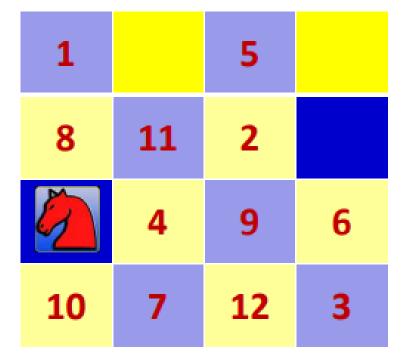
☐ Ví dụ

1	14	5	
8	11	2	
13	4	9	6
10	7	12	3

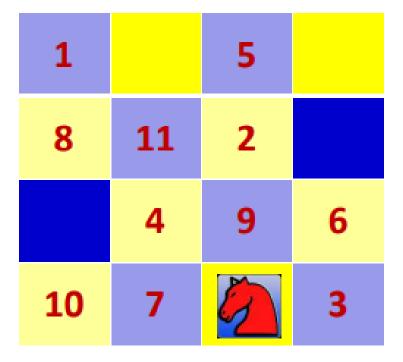
☐ Ví dụ

1		5	
8	11	2	
13	4	9	6
10	7	12	3

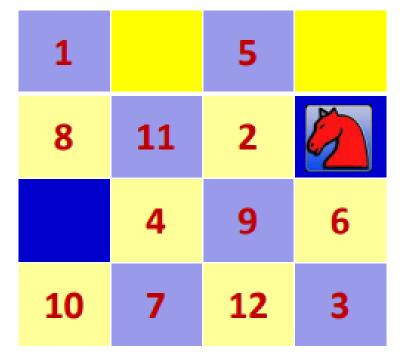
☐ Ví dụ



☐ Ví dụ



□ Ví dụ



□ Nhận xét

- Khi thực hiện Backtrack, điểm quan trọng của thuật toán là phải ghi nhớ mỗi bước đi để tránh trùng lặp khi "quay lui"
- Dễ thấy, cấu trúc ngăn xếp khá phù hợp để lưu trữ các thông tin cần ghi nhớ như đề cập trên
- Đệ quy là kỹ thuật thường được sử dụng trong phương pháp Backtrack.

☐ Lược đồ chung

Lời giải bài toán có thể mô tả dạng 1 vector n chiều X = {x₁, x₂, ..., x_n} thỏa mãn 1 điều kiện nào đó.

☐ Lược đồ chung

- Giả sử đã xây dụng được i-1 thành phần {x₁, x₂, ..., x_{i-1}}, cần xác định thành phần thứ i:
 - Nếu khả năng k nào đó phù hợp -> x_i=k, ghi
 nhận trạng thái đã dung của k. Nếu i=n -> có
 được 1 lời giải
 - Nếu không có khả năng nào cho x_i thì quay lui
 và chọn lại x_{i-1}

□Lược đồ chung

```
Try(i) {
   for(j = 1 -> k) {
       if (x; chấp nhận được khả năng j) {
           Xác định x; theo khả năng j;
           Ghi nhận thạng thái mới;
           if (i < n)
                Try (i + 1);
           else
                Ghi nhận nghiệm;
           Trả lại trạng thái cũ cho bài toán
```

- Backtracking
 - Lược đồ chung
 - Bài toán 8 hậu
 - Bài toán mã đi tuần
 - Liệt kê các hoán vị
 - Liệt kê dãy nhị phân độ dài N
 - Duyệt đồ thị

- ☐ Bài toán 8 hậu
 - Hãy tìm cách xếp 8 con hậu trên bàn cờ vua sao cho không con nào ăn con được nhau

 Ví dụ: đây là một phương án



- Ý tưởng thuật toán (Thử và sai)
 - 1. Lần lượt xếp các con hậu vào bàn cờ
 - 2. Giả sử đã xếp được I con hậu (từ 1 đến i)
 - 3. Xếp hậu thứ i+1
 - a. Nếu tìm được 1 ô hợp lệ (không bị các con hậu trước đó ăn) -> xếp hậu thứ i+1 vào vị trí vừa tìm thấy. Lặp lại bước 3
 - b. Nếu không tìm được ô hợp lệ -> tìm vị trí phù
 hợp khác để đặt lại hậu thứ i.

☐ Phương án nghiệm

- Nhận xét: mỗi con hậu phải nằm trên 1 hang
- Dùng mảng x[1..8] để thể hiện một phương án của bài toán:
 - Chỉ số mảng i: dòng chứa con hậu thứ i (chỉ số dòng là cố định)
 - Giá trị x[i] (i=1..8): là cột đặt con hậu thứ i
- Bài toán xếp hậu trở thành: lần lượt xác định giá trị các thành phần của x[i], x=1..8

☐ Ví dụ

Phương án nghiệm

$$x[1] = 4$$

$$x[2] = 7$$

$$x[3] = 3$$

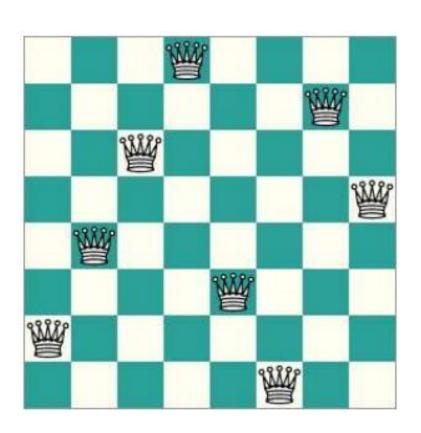
$$x[4] = 8$$

$$x[5] = 2$$

$$x[6] = 5$$

$$x[7] = 1$$

$$x[8] = 6$$



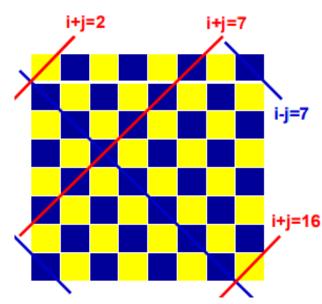
☐ Úng viên

- Tại bước i:
 - Cần xác định giá trị k, là chỉ số cột cho x[i],
 k = {1,...,8}.
 - Nếu ứng viên được chọn là j, nghĩa là x[i]=j, khi
 đó cần "đánh giá" là cột j đã được chọn để
 bước sau không chọn lại.
- Tổ chức mảng a[j], j=1..8, để ghi nhận cột j đã được chọn hay chưa, a[j]=1 là cột j chưa được chọn và a[j]=0 là cột j đã được chọn

☐ Tính hợp lệ

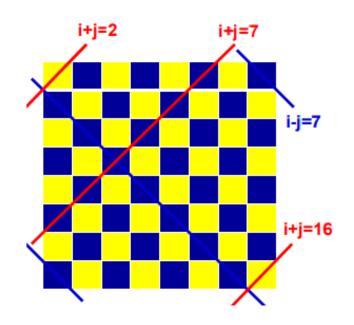
Hậu ở dòng i, chỉ được đặt vào cột j nếu i-1
 hậu đã được đặt trước đó không "ăn" được
 hậu ở vị trí [i,j] (dòng i, cột j)

- Trên đường chéo đỏ:
 - Giá trị i+j là hằng số
 - Có giá trị từ 2 đến 16
- Trên đường chéo xanh
 - Giá trị i-j là hằng số
 - Có giá trị từ -7 đến 7



☐ Tính hợp lệ

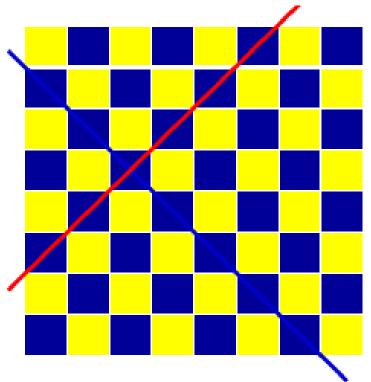
- Mảng b[k], k=2..16, nếu b[k]=1 được đặt ở đường chéo thuận k.
- Mảng c[k], k=-7..7, nếu
 c[k]=1 được đặt ở đường
 chéo nghịch k



☐ Tính hợp lệ

Như vậy hậu i (dòng i) được đặt vào cột j nếu:

```
b[i+j] = 1
và
c[i-j] = 1
```



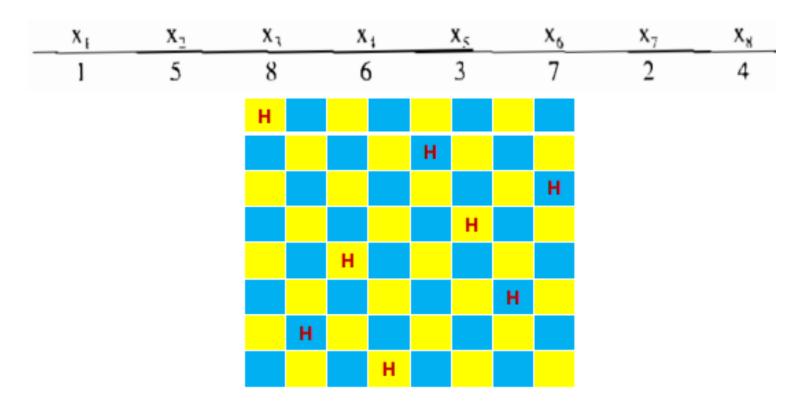
Khởi tạo

```
a[j] = 1
b[i+j] = 1
c[i-j] = 1
```

```
Try(i) {
  for(j=1; j<=8; j++) {
     if(a[j] && b[i+j] && c[i-j]) {
        x[i] = i; a[i] = 0;
        b[i+j] = 0; c[i-j] = 0;
        if (i < 8)
           Try(i + 1);
        else
            Xuất(x);
        /* Sau khi in 1 lời giải xong, trả lại tình trạng
           ban đầu còn trống cho hang a[j], đường
          chéo i+j và đường chéo i-j, để tìm lời giải
          khác */
        a[i] = 1; b[i+i] = 1; c[i-i] = 1;
```

☐ Minh họa

Một lời giải của bài toán với N=8



- ☐ Kết quả
 - Độ phức tạp thuật toán: T(n) = ?
 - Viết hàm Xuat(x): in phương án lựa chọn
 - Code, chạy thử và submit trên SPOJ

Nội dung

- Backtracking
 - Lược đồ chung
 - Bài toán 8 hậu
 - Bài toán mã đi tuần
 - Liệt kê các hoán vị
 - Liệt kê dãy nhị phân độ dài N
 - Duyệt đồ thị

- Ý tưởng thuật toán (Thử và sai)
 - 1. Đặt mã tại vị trí (x₀, y₀) di chuyển mã theo luật cờ vua
 - 2. Giả sử đã xếp được i-1 bước
 - 3. Xét nước đi thứ i
 - a. Nếu tìm được 1 ô hợp lệ (và mã chưa qua lần nào) -> xếp nước đi thứ i của mã vào vị trí vừa tìm thấy. Lặp lại bước 3
 - b. Nếu không tìm được ô hợp lệ -> tìm vị trí phù hợp khác để đặt lại bước đi thứ i-1 của mã.

☐ Phương án nghiệm

- Dùng mảng 2 chiều h[x, y] (x=1..N, y=1..N) với quy ước:
 - h[x, y] = 0 là ô (x, y) chưa có ngựa đi qua
 - h[x, y] = k là mã đã qua ô (x, y) ở nước đi thứ k
- Bài toán trở thành: Xác định giá trị mảng h là nước đi của mã trong hành trình đi qua tất cả các ô bắt đầu từ (x₀, y₀). Khi NxN ô được đi qua ta có 1 nghiệm thể hiện cách đi của mã.

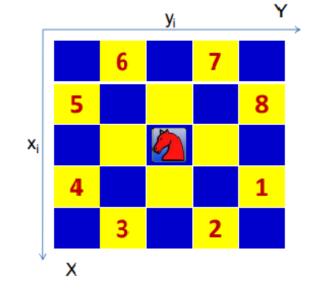
☐ Ví dụ

Một phương án để mã đi tuần trên bàn cờ 5x5
 bắt đầu từ ô (1, 1):

1.	18	13	80	3
12	7	2	19	14
17	24	21	4	9
22	11	6	15	20
25	16	23	10	5

☐ Úng viên

- Tại bước i:
 - Vị trí mã đang đứng là (x_i, y_i)
 - Mã có thể di chuyển tối đa8 ô (hình bên)
 - Tọa độ 8 vị trí so với vị trí
 hiện tại (x_i, y_i) lần lượt là:



$$(x_i +1, y_i +2), (x_i +2, y_i +1), (x_i +2, y_i -1), (x_i +1, y_i -2)$$

 $(x_i -1, y_i -2), (x_i -2, y_i -1), (x_i -2, y_i +1), (x_i -1, y_i +2)$

☐ Úng viên

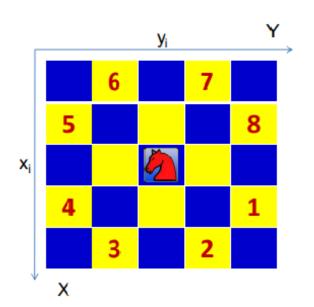
- Tại bước i:
 - Dùng mảng a[1..8] mô tả độ lệch tọa độ X so với x_i theo trên ta có:

$$a = (1,2,2,1,-1,-2,-2,-1)$$

Dùng mảng b[1..8] mô tả độ

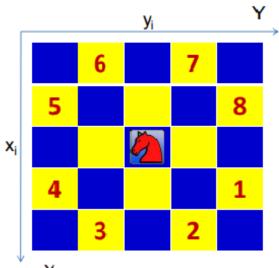


$$b = (2,1,-1,-2,-2,-1,1,2)$$



☐ Úng viên

- Tại bước i:
 - Úng viên của bước i+1 được xác định tại tọa độ (x_i+a[k], y_i+b[k]) với k=1..8
- Tính hợp lệ:
 - Úng viên tại tọa độ
 (x_i +a[k], y_i +b[k]) với k=1..8 được châp nhận nếu h[x_i +a[k], y_i +b[k]] = 0
 - Ngoài ra (x_i +a[k], y_i +b[k]) phải nằm trong bàn
 cò'



```
Try(i, x, y)  {
    for(k=1; k<=8; k++) {
         u = x + a[k]; v = y + b[k];
         if (1 \le u, v \le n \&\& h[u][v] == 0) {
              h[u][v] = i;
             if (I < n*n)
                  Try(i+1, u, v);
             else
                  xuat_nghiem(); // in ma trận h
         h[u][v] = 0;
```

☐ Minh họa

Với N=5, mã xuất phát tại (1,1)

1	6	15	10	21
14	9	20	5	16
19	2	7	22	11
8	13	24	17	4
25	18	3	12	23

☐ Kết quả

- Độ phức tạp thuật toán: T(n) = ?
- Viết hàm xuat_nghiem(): in phương án nghiệm
- Code, chạy thử và submit trên SPOJ
- Lưu ý: tùy vào kích thước bàn cờ, bài toán có
 lời giải ở một số vị trí bắt đầu (x₀, y₀) nhất định

Nội dung

- Backtracking
 - Lược đồ chung
 - Bài toán 8 hậu
 - Bài toán mã đi tuần
 - Liệt kê các hoán vị
 - Liệt kê dãy nhị phân độ dài N
 - Duyệt đồ thị

- ☐ Liệt kê các hoán vị
 - Có N đối tượng (1..N), hãy liệt kê tất cả các hoán vị có thể của N đối tượng đó
 - Bài toán trên có thể quy về bài toán: Liệt kê tất cả các hoán vị của N số nguyên đầu tiên
 - Ví dụ: Các hoán vị của 3 số: 1, 2, 3
 - 123,132,213,231,312,321 (thứ tự từ điển)
 - 321,312,231,213,132,123 (thứ tự TĐ ngược)

- Ý tưởng thuật toán (Thử và sai)
 - Cần xếp các số từ 1-N vào N vị trí (khác nhau từng đôi một)
 - 2. Giả sử đã xếp được đến vị trí thứ i-1
 - 3. Tìm 1 giá trị thích hợp (chưa được dùng) trong khoảng từ 1 đến N cho vị trí thứ i. Lặp lại bước 3 khi i<N</p>

- ☐ Phương án nghiệm
 - Bộ gồm N số từ 1 đến N khác nhau từng đôi một.
 - Ứng viên: các giá trị từ 1 đến N
 - Tính hợp lệ: x[i] nhận giá trị j nếu j chưa được dung cho các x[1] đến x[i-1]

☐ Cài đặt

 Dùng mảng b[j]: i=1..N để đánh dấu giá trị j đã được dùng hay chưa

o b[j] = 0
 i đã được dùng

 \circ b[j] = 1 : j chưa được dùng

```
Try(i, x, y)  {
    for(j=1; k<=n; k++) {
        if (b[j]) {
             a[i] = j;
             b[j] = 0; // Ghi nhận trạng thái
             if(i < n)
                 Try(i + 1);
             else
                 Xuat();
             b[j] = 1; // Trả lại trạng thái cũ
```

- ☐ Kết quả
 - Độ phức tạp thuật toán: T(n) = ?
 - Viết hàm xuat(): in phương án nghiệm
 - Code, chạy thử và submit trên SPOJ

Nội dung

- Backtracking
 - Lược đồ chung
 - Bài toán 8 hậu
 - Bài toán mã đi tuần
 - Liệt kê các hoán vị
 - Liệt kê dãy nhị phân độ dài N
 - Duyệt đồ thị

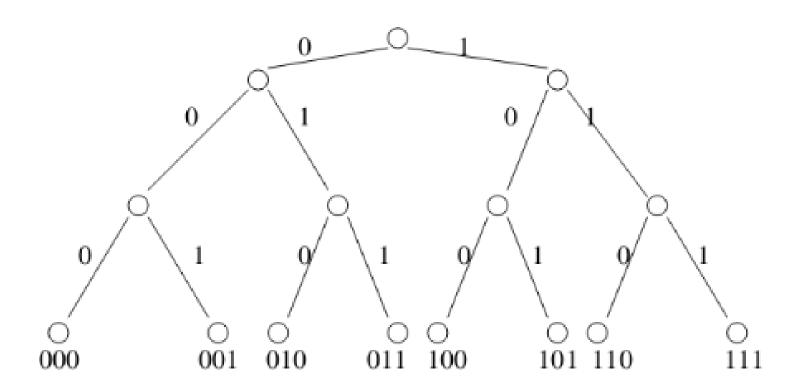
- ☐ Liệt kê dãy nhị phân độ dài N
 - Bài toán 1: Liệt kê tất cả các số nhị phân có độ dài N. Ví dụ với N=3, ta có các liệt kê sau:
 000, 001, 010, 011, 110, 101, 110, 111
 - Bài toán 2: Liệt kê tập tất cả các tập con của tập N phần tử
 - Nhận xét: Bài toán 2 có thể chuyển về bài toán 1

- Ý tưởng thuật toán (Thử và sai)
 - Ta có thể sử dụng sơ đồ tìm tất cả các lời giải của bài toán. Hàm Try(i) xác định x_i, trong đó x_i chỉ có 1 trong 2 giá trị 0 hay 1.
 - Các giá trị này mặc nhiên được chấp nhận mà không cần phải thỏa mãn điều kiện gì

- ☐ Phương án nghiệm
 - Dãy N các giá trị 0, 1 (đảm bảo không có 2 nghiệm trùng nhau)

```
Try(i, x, y) {
   for(j = 0; j <=1; j++) {
       x[i] = j;
       if(i < n)
           Try(i + 1);
       else
                          // Xuat nghiem
           Xuat(x);
```

■ Minh họa



- ☐ Kết quả
 - Độ phức tạp thuật toán: T(n) = ?
 - Viết hàm xuat(): in phương án nghiệm
 - Code, chạy thử và submit trên SPOJ

Nội dung

- Backtracking
 - Lược đồ chung
 - Bài toán 8 hậu
 - Bài toán mã đi tuần
 - Liệt kê các hoán vị
 - Liệt kê dãy nhị phân độ dài N
 - Duyệt đồ thị

Nội dung

- ☐ Duyệt đồ thị
 - DFS
 - BFS
 - 2 nội dung này sẽ được tìm hiểu trong phần:
 Thuật toán về đồ thị và ứng dụng



